

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TƯ¹

**Hướng dẫn thi hành Nghị định số 84/CP ngày 08 tháng 8 năm 1994
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế bổ sung đối với
hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức diện tích**

Thông tư của Bộ Tài chính số 82-TC/TCT ngày 7 tháng 10 năm 1994 hướng dẫn thi hành Nghị định số 84/CP ngày 08 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế bổ sung đối với hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức diện tích, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 1994, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thi hành Pháp lệnh Thuế bổ sung đối với hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức diện tích được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 15-3-1994 và Nghị định số 84/CP ngày 8-8-1994 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh này, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:²

¹ Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư của Bộ Tài chính số 82-TC/TCT ngày 7 tháng 10 năm 1994 hướng dẫn thi hành Nghị định số 84/CP ngày 08 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế bổ sung đối với hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức diện tích, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 1994.

- Thông tư số 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư trên.

² Thông tư số 59/2025/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

I - ĐỐI TƯỢNG NỘ THUẾ, ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ.

Các hộ gia đình nông dân, hộ tư nhân, hộ cá nhân đứng tên trong sổ thuế sử dụng đất nông nghiệp, nếu sử dụng đất nông nghiệp để trồng cây hàng năm, để trồng cây lâu năm vượt quá hạn mức diện tích dưới đây đều có nghĩa vụ nộp thuế bổ sung ngoài phần thuế sử dụng đất nông nghiệp theo qui định tại Điều 9 Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp:

1.³ Đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm:

- Các tỉnh Đồng Nai, An Giang, Tây Ninh, Đồng Tháp, Cà Mau, Vĩnh Long, Thành phố Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 3 ha.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác không quá 2 ha.

2. Đối với đất nông nghiệp để trồng cây lâu năm:

- Các xã đồng bằng không quá 10 ha.

- Các xã trung du, miền núi không quá 30 ha.

II - CĂN CỨ TÍNH THUẾ.

Các căn cứ tính thuế bổ sung thực hiện theo qui định tại Điều 3 Nghị định số 84/CP ngày 8-8-1994 của Chính phủ, trong đó:

1. Diện tích đất nông nghiệp sử dụng vượt quá hạn mức qui định của từng loại đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm được xác định theo công thức như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Diện tích vượt quá hạn} \\ \text{mức qui định của đất} \\ \text{nông nghiệp trồng cây} \\ \text{hàng năm (hoặc trồng} \\ \text{cây lâu năm)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng diện tích} \\ \text{chịu thuế đối với} \\ \text{đất trồng cây} \\ \text{hàng năm (hoặc} \\ \text{cây lâu năm)} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Diện tích đất nông} \\ \text{nghiệp sử dụng trong} \\ \text{hạn mức quy định để} \\ \text{trồng cây hàng năm} \\ \text{(hoặc để trồng cây} \\ \text{lâu năm)} \end{array}$$

2. Mức thuế ghi thu bình quân cho từng loại đất nông nghiệp được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức thuế ghi thu bình} \\ \text{quân của đất trồng cây} \\ \text{hàng năm của hộ nộp thuế} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng số thuế ghi thu đất trồng} \\ \text{cây hàng năm của hộ nộp thuế} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số diện tích chịu thuế của} \\ \text{đất trồng cây hàng năm của hộ} \\ \text{nộp thuế} \end{array}}$$

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 59/2025/TT-BTC, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

$$\frac{\text{Mức thuế ghi thu bình quân của đất trồng cây lâu năm của hộ nộp thuế}}{\text{Tổng số thuế ghi thu đất trồng cây lâu năm của hộ nộp thuế}} = \frac{\text{Tổng số diện tích chịu thuế của đất trồng cây lâu năm của hộ nộp thuế}}{\text{Tổng số diện tích chịu thuế của đất trồng cây lâu năm của hộ nộp thuế}}$$

3. Thuế suất thuế bổ sung là 20% (hai mươi phần trăm) mức thuế sử dụng đất nông nghiệp trên diện tích từng loại đất nông nghiệp vượt quá hạn mức qui định của hộ nộp thuế được xác định theo điểm 1 phần II của Thông tư này:

+ Mức thuế sử dụng đất nông nghiệp trên diện tích từng loại đất nông nghiệp vượt quá hạn mức qui định được xác định như sau:

Mức thuế sử dụng đất nông nghiệp trên diện tích vượt quá hạn mức qui định của đất hạn mức quy định của vượt quá hạn mức qui định của đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (hoặc x cây hàng năm (hoặc trồng cây hàng năm trồng cây lâu năm) trồng cây lâu năm) (hoặc cây lâu năm) của hộ nộp thuế của hộ nộp thuế. hộ nộp thuế

III – được bãi bỏ⁴

IV – được bãi bỏ⁵

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN⁶

⁴ Mục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 59/2025/TT-BTC, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁵ Mục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 59/2025/TT-BTC, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁶ Điều 4 Thông tư số 59/2025/TT-BTC quy định như sau:

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Thông tư này bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 21-TC/TCT ngày 18 tháng 3 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn sử dụng đất nông nghiệp.
3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư này.
4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
5. Trường hợp trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước mà tên gọi của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại Thông tư này có sự thay đổi thì thực hiện theo tên gọi mới của cơ quan, tổ chức được tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-1994^u

BỘ TÀI CHÍNH**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 20 /VBHN-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (05b).^w

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

6. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp xử lý./.